

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: TIẾNG KHMER CĂN BẢN 2**  
(Dùng cho trình độ đại học)

\*\*\*\*\*

**A. Thông tin về giảng viên:**

Giảng viên: **LÊ THỊ DIỄM PHÚC**

Nơi làm việc: Bộ môn Sư phạm Ngữ văn, Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa – Nghệ thuật  
Khmer Nam Bộ, Trường Đại học Trà Vinh

Điện thoại: 077. 7777. 043

Email: diemphuc@tvu.edu.vn

**B. Thông tin về môn học:**

**1. Số tín chỉ/đvht: 03 (01 LT, 02 TH)**

- Lý thuyết: 01(15 tiết)

- Thực hành: 02 (60 tiết)

**2. Đối tượng học:**

Bậc học: Đại học

Ngành: Sư phạm Ngữ văn – Chuyên ngành: SPNV Khmer Nam Bộ

Hệ: Chính quy

**3. Điều kiện tiên quyết/song hành:** Tiếng Khmer căn bản 1

**4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học:** Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Nhận dạng quy tắc chéo vắn;

- Nhận dạng từ chéo vắn;

- Nhận biết câu đơn, hình thức cấu tạo câu đơn;

- Trình bày được nội dung, ý nghĩa của các văn bản ngắn theo chủ đề được học.

4.2. Về kỹ năng nghề nghiệp:

- Đọc, viết được các từ chéo vần;
- Phân biệt được hiện tượng chéo vần giữa các phụ âm cùng nhóm và không cùng nhóm;
- Phân biệt được phụ âm chéo vần và phụ âm gửi chân;
- Nhận diện được câu đơn trong văn bản;
- Sử dụng câu đơn trong nói và viết tiếng Khmer;
- Đọc, viết đúng các từ ứng dụng, câu ứng dụng, văn bản ngắn theo các chủ đề được học.
- Giải thích nghĩa, dịch được các từ ứng dụng, câu ứng dụng, văn bản ngắn từ tiếng Khmer sang tiếng Việt và ngược lại;

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

- Ý thức việc sử dụng tiếng Khmer trong học tập và giao tiếp;
- Làm việc nhóm, làm việc độc lập, đọc tài liệu, tìm kiếm thông tin, thuyết trình, trình bày ý kiến cá nhân.

**5. Nội dung và mục tiêu/KQHT chi tiết môn học:**

Chủ đề/Bài học		MT về kiến thức	MT về kỹ năng chuyên môn	MT về thái độ và kỹ năng mềm
<b>Chương 1: Chéo vần</b>	<b>Bài 1: Quy tắc chéo vần</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng quy tắc chéo vần, từ chéo vần</li> <li>- Trình bày quy tắc chéo vần</li> <li>- Giải thích nghĩa các từ ứng dụng, câu ứng dụng</li> <li>- Dịch được các từ ứng dụng sang tiếng Việt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được từ tạo bởi phụ âm chéo vần và từ tạo bởi phụ âm gửi chân</li> <li>- Đọc, viết đúng các từ chéo vần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức việc sử dụng tiếng Khmer trong học tập và giao tiếp;</li> <li>- Kỹ năng làm việc</li> </ul>
	<b>Bài 2: Chéo vần phụ âm nhóm 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quy tắc chéo vần của các phụ âm trong nhóm và ngoài nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được hiện tượng chéo vần giữa các phụ âm cùng</li> </ul>	
	<b>Bài 3: Chéo vần phụ âm nhóm 2</b>			

	<b>Bài 4: Chéo vần phụ âm nhóm 3</b>	- Giải thích nghĩa các từ ứng dụng	nhóm và không cùng nhóm	nhóm, làm việc độc lập - Kỹ năng đọc tài liệu, tìm kiếm thông tin, thuyết trình
	<b>Bài 5: Chéo vần phụ âm nhóm 4</b>	- Dịch được các từ ứng dụng sang tiếng Việt	- Đọc, viết đúng các từ ứng dụng	
	<b>Bài 6: Chéo vần phụ âm nhóm 5</b>			
	<b>Bài 7: Chéo vần phụ âm không có nhóm</b>			
<b>Chương 2: Câu đơn</b>	<b>Bài 1: នាម</b>	- Trình bày được đặc điểm ngữ pháp của câu đơn.	- Nhận diện được câu đơn trong văn bản.	
	<b>Bài 2: កិរិយា</b>	- Nhận dạng được các thành phần cấu tạo trong câu đơn	- Sử dụng câu đơn trong nói và viết tiếng Khmer	
	<b>Bài 3: គុណនាម</b>			
	<b>Bài 4: សម្ព័ន្ធពាក្យ</b>			
<b>Chương 3: Tập đọc chủ đề trường học và cộng đồng</b>		- Nhận dạng các từ chồng vần, các từ có dấu ngữ âm qua các bài đọc hiểu	- Đọc, viết đúng các từ mới	
<b>Chương 4: Tập đọc chủ đề gia đình</b>		- Giải thích nghĩa các mới trong bài	- Đọc đúng, lưu loát văn bản	
<b>Chương 5: Tập đọc chủ đề thiên nhiên và đất nước</b>		- Trình bày được nội dung, ý nghĩa của bài đọc hiểu		
<b>Chương 6: Tập đọc chủ đề lễ hội</b>		- Dịch được từ mới và văn bản sang tiếng Việt		

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

Chủ đề/Bài học		Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Cách đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/sinh viên
<b>Chương 1: Chéo vần</b>	<b>Bài 1: Qui tắc chéo vần</b>	- Giới thiệu ĐCCT, cách thức đánh giá kết thúc môn, - Yêu cầu SV đọc tài liệu - Thuyết giảng về quy tắc chồng vần - Đặt câu hỏi để làm rõ và mở rộng vấn đề - Tổ chức làm bài tập	- Lắng nghe, quan sát, ghi chú - Đọc tài liệu - Phát biểu ý kiến - Làm bài tập	- Vấn đáp - Bài tập	- 02 hộp phấn (một hộp phấn trắng, một hộp phấn màu) - 02 bông lau bảng (có thể tái sử dụng) - 10 nam châm (có thể tái sử dụng) - 02 hộp bút lông (01 hộp xanh, 01 hộp đỏ) - Máy chiếu
	<b>Bài 2: Chéo vần phụ âm nhóm 1</b>	- Yêu cầu SV tự tìm hiểu tài liệu chuẩn bị bài thuyết trình (Mỗi bạn tự chuẩn bị bài thuyết trình cá nhân)	- Bắt thăm chọn chủ đề thuyết trình - Chuẩn bị bài thuyết trình và thuyết trình	- Bài tập - Làm việc nhóm	
	<b>Bài 3: Chéo vần phụ âm nhóm 2</b>	- Nội dung: Mỗi SV (lớp 06 SV) sẽ bắt thăm đảm nhận một nội dung: 1. Chồng vần phụ âm nhóm 1; 2. Chồng vần phụ âm nhóm 2; 3. Chồng vần phụ âm nhóm 3;	- Quan sát, lắng nghe - Làm bài tập thực hành		
	<b>Bài 4: Chéo vần phụ âm nhóm 3</b>	4. Chồng vần phụ âm nhóm 4; 5. Chồng vần phụ âm nhóm 5;			
	<b>Bài 5: Chéo vần phụ âm nhóm 4</b>	6. Chồng vần phụ âm không có nhóm			
	<b>Bài 6: Chéo vần phụ âm nhóm 5</b>	- Quan sát			

Chủ đề/Bài học		Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Cách đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/sinh viên
	<b>Bài 7: Chéo vần phụ âm không có nhóm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề</li> <li>- Nhận xét, chỉnh sửa</li> <li>- Cổ vũ động viên</li> <li>- Tổ chức làm bài tập</li> </ul>			
<b>Chương 2: Câu đơn</b>	<b>Bài 1: នាម</b>	- Yêu cầu SV đọc tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Trả lời câu hỏi</li> <li>- Quan sát, lắng nghe</li> <li>- Làm bài tập thực hành</li> </ul>	Làm việc nhóm Bài tập	
	<b>Bài 2: កិរិយា</b>	- Diễn giảng, vấn đáp để làm rõ các loại từ trong câu			
	<b>Bài 3: គុណនាម</b>	- Quan sát, nhận xét, chỉnh sửa, cổ vũ động viên			
	<b>Bài 4: សម្ព័ន្ធពាក្យ</b>	- Tổ chức làm bài tập thực hành			
<b>Chương 3: Tập đọc chủ đề trường học và cộng đồng</b>	- Tổ chức cho SV làm việc nhóm (theo nhóm cố định đã chia sẵn)	- Tìm hiểu tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, quan sát</li> <li>- Đọc tài liệu, làm việc nhóm</li> <li>- Trình bày</li> </ul>	Bài tập Vấn đáp	
<b>Chương 4: Tập đọc chủ đề gia đình</b>	- Yêu cầu: Đọc văn bản, tìm từ có sử dụng dấu ngữ âm và từ chéo vần, giải	- Đọc tài liệu, làm việc nhóm			
<b>Chương 5: Tập đọc chủ đề thiên nhiên và đất nước</b>					

Chủ đề/Bài học	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Cách đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/sinh viên
<b>Chương 6: Tập đọc chủ đề lễ hội</b>	thích nghĩa các từ. - Xác định nội dung, ý nghĩa của văn bản. - Gọi các nhóm trình bày - Nhận xét, chỉnh sửa - Cổ vũ, động viên - Đặt câu hỏi để mở rộng bài học - Tổ chức làm bài tập thực hành.	kết quả làm việc nhóm - Lắng nghe, ghi chú - Làm bài tập		

### 7. Đánh giá:

❖ **Đánh giá quá trình: 50%, gồm:**

Bài tập nhóm, bài kiểm tra cá nhân

❖ **Đánh giá cuối môn học: 50%**

Hình thức: Kiểm tra viết ; Thời gian: 90 phút

Nội dung: Từ chương 1 đến chương 6

### 8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính: Tăng Văn Thòn (2013), Bài giảng *Tiếng Khmer căn bản 2*, Trường Đại học Trà Vinh (Tài liệu lưu hành nội bộ)

- Sách tham khảo:

1. Lâm Es (Chủ biên) (2007), *Tiếng Khmer quyển 3*, NXB Giáo dục.

2. Lâm Es (Chủ biên) (2008), Tiếng Khmer quyển 4, NXB Giáo dục.
3. Lâm Es (Chủ biên) (2009), Tiếng Khmer quyển 5, NXB Giáo dục.
4. Kông Soc Hêng (2008), *Ngữ pháp Khmer và các kỹ năng khác*, NXB Pêch Net. Campuchia.
5. Pâu Um (2008), *Ngữ pháp tiếng Khmer*, NXB Tôn giáo.
6. Viện nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo phía Nam (1998), *Ngữ pháp tiếng Khmer*, NXB Văn hóa Dân tộc.
7. *Từ điển Khmer tái bản lần 3* (2011), NXB Nă Kô Phnum, Campuchia.

- Khác:

+ <http://vietkhmer.com>

+ <http://khmerbuddhism.com>

Trà Vinh, ngày 5 tháng 1 năm 2018

**BỘ MÔN SƯ PHẠM NGỮ VĂN**



**Nguyễn Thị Kiều Tiên**

**GIẢNG VIÊN**



**Lê Thị Diễm Phúc**